



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS
Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Công ty Cổ Phần Otran Logistics được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3502233726 cấp lần đầu ngày 09/09/2013, thay đổi lần gần đây nhất ngày 25 tháng 08 năm 2015.

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ Phần Otran Logistics**
- Tên tiếng Anh: **Otran Logistics Join Stock Company**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **3502233726**
- Vốn điều lệ: **500.000.000.000 VNĐ (năm trăm tỷ đồng)**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **500.000.000.000 VNĐ (năm trăm tỷ đồng)**
- Địa chỉ: **Đường số 4, KCN Phú Mỹ 1, TT Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu**
- Số điện thoại: **0643 897 789**
- Số fax: **0643 897 859**
- Website: **www:otranlogistics.com**
- Mã cổ phiếu: **OTG**
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Otran Logistics tiền thân là Công ty TNHH Vinacommodities Phú Mỹ, thành lập ngày 09/09/2013 với số vốn đầu tư ban đầu là 200 tỷ.

Tháng 11 năm 2014 Công ty đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Otran Logistics với vốn đăng ký 250 tỷ.

Năm 2015 đánh dấu sự phát triển, Công ty đã tiến hành tái cấu trúc mạnh mẽ nâng tổng vốn đầu tư từ 250 tỷ lên 500 tỷ.

Đầu năm 2016 Công ty chính thức được UBCKNN công nhận là Công ty Đại Chúng, đây là bước ngoặt quan trọng đưa Công ty phát triển như hôm nay.

Hiện nay với hệ thống kho, bãi hoàn thiện Otran Logistics đã trở thành một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ kho, bãi và các dịch vụ Logistics tích hợp lớn nhất khu vực phía Nam.



Năm 2016 Công ty tiếp tục hoàn thành và đưa vào sử dụng thêm 6.300 m2 kho, nâng tổng diện tích kho lên 45.000 m2 (trong đó có 10.000m2 kho ngoại quan và 20.000m2 bãi ngoại quan tại khu vực Phú Mỹ). Với vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống kho bãi nằm liền kề cụm cảng nước sâu Thị Vải – Cái Mép và cảng Quốc Tế SP-PSA là một lợi thế rất lớn của Công ty hiện nay.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Chuyên cung cấp dịch vụ Logistics tích hợp từ khai thác tàu, cho thuê kho và dịch vụ kho thường kho ngoại quan, vận tải đường bộ và thủy nội địa; khai quan và dịch vụ khác...

Hoạt động chính của Công ty được tập trung chủ yếu tại Cụm cảng nước sâu Thị Vải - Cái Mép.

Bên cạnh đó OTG có 2 công ty con:

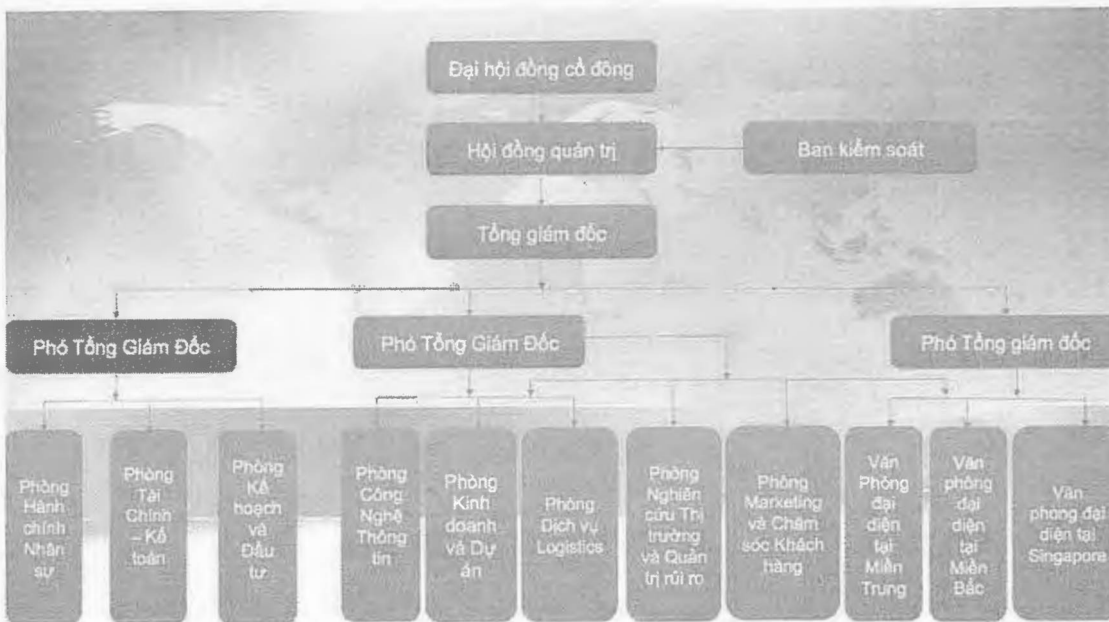
+ Công ty Otran Đồng Nai – chuyên cho thuê kho và dịch vụ kho tại Khu Công nghiệp Dốc 47, thành Phố Biên Hòa, đồng Nai.

+ Công ty Cổ Phần Otran Logistisc Miền Bắc: Chuyên khai thác dịch vụ kho bãi, khai thác cảng tại khu Công nghiệp Cái Lân tỉnh Quảng Ninh và cho thuê kho và dịch vụ kho tại Cảng Phú Thái Hải Dương.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: OTG hoạt động theo mô hình Công ty Cổ Phần hoạt động tuân thủ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, quản trị tập trung theo mô hình Công ty mẹ con, hạch toán độc lập.

Cơ cấu, sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý:



Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty có các Công ty con

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
Công ty CP Otran Đồng Nai	Cụm CN Đốc 47, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	97%	97%	Cho thuê kho và cung cấp dịch vụ kho tại Đồng Nai
Công ty CP Otran Logistics Miền Bắc	KCN Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	90%	90%	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, dịch vụ cảng và bến cảng tại Miền Bắc

- Đầu tư vào Công ty khác

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
Công ty CP Năng lượng Otran	Đường số 4, KCN Phú Mỹ 1, TT Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh BRVT	15%	15%	- Nhập khẩu và kinh doanh than năng lượng. - Cho thuê bãi và dịch vụ bãi

4. Định hướng phát triển

Công ty Cổ phần Otran Logistics (OTG) xác định kinh doanh dịch vụ Logistics là ngành kinh doanh cốt lõi.

Otran Logistics chuyên cung cấp các giải pháp logistics tích hợp cho hàng rời tại thị trường Việt Nam, bao gồm dịch vụ cảng, dịch vụ kho, dịch vụ vận tải, dịch vụ hải quan và dịch vụ tài chính.

Với vị trí chiến lược cùng với mạng lưới kho tại 3 miền Bắc – Trung – Nam và mạng lưới các đối tác trên 20 quốc gia, Otran Logistics có thế mạnh và năng lực về logistics, tạo niềm tin và mang lại giá trị cho khách hàng và cổ đông.

Hạ tầng cơ sở tại Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu: diện tích trên 8,3 ha, công suất lên đến 150.000 tấn

Hạ tầng cơ sở tại Cái Lân: diện tích là 43.000 m²
Otran Logistics cam kết phát triển và tăng trưởng trên một nền tảng vững chắc, không ngừng tăng cường nguồn lực, tối ưu hóa quy mô, phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp và tăng trưởng doanh thu.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Là nhà cung cấp dịch vụ Logistics trọn gói, chuyên phục vụ mọi nhu cầu của các hàng hóa tại Việt Nam và Quốc tế. Trở thành đơn vị có diện tích kho lớn nhất tại khu vực Miền Nam,

Trong trung và dài hạn OTG phát triển mở rộng hệ thống kho bãi nhằm cung cấp đủ các nhu cầu của lượng hàng về cảng. Bên cạnh đó đầu tư đồng bộ năng cao chất lượng dịch vụ và cạnh tranh với các đối tác lớn trong khu vực,

Công ty không ngừng xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, quan tâm đến sự phát triển tổng quan của ngành Logistics.

Nâng cao thu nhập cho người lao động.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp năng động, phát triển bền vững và luôn thay đổi hội nhập.

5. Các rủi ro

Rủi ro về hoạt động: Tiềm ẩn về các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bảo lụt, hoả hoạn..., ảnh hưởng đến việc bảo quản hàng hoá lưu trữ trong kho.

Công ty đã giảm thiểu các rủi ro này bằng các biện pháp như mua tất cả các trị giá bảo hiểm hiểm hàng hóa, tăng cường công tác an ninh, hoàn thiện cơ sở vật chất bảo đảm bảo quản hàng và bảo vệ tốt nhất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tổng quan chung

Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào hoạt động cốt lõi là kinh doanh Logistics. Trong đó chú trọng 5 hoạt động chính :

- + Dịch vụ khai thác tàu cảng, khai thác kho
- + Dịch vụ cho thuê kho, bãi và dịch vụ kho bãi
- + Dịch vụ vận tải đường bộ
- + Kinh doanh dịch vụ đường thủy nội địa
- + Các dịch vụ hỗ trợ khác: đóng bao đóng gói, khai quan...

Các thuận lợi

- + Vị trí kinh doanh chiến lược, liên thông và kết nối trực tiếp với hai đối tác chủ lực là Cảng Tổng Hợp Thị Vải & Cảng Quốc tế SP-PSA.
- + Hệ thống kho bãi và máy móc thiết bị đồng bộ
- + Có đội ngũ cán bộ nhân viên nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và khai thác cảng kinh doanh dịch vụ kho.

11/2016
C
R
11/2016

Khó khăn

+ Năm 2016, tình hình kinh tế chung ảnh hưởng đến một số khách hàng lớn, tiềm năng ảnh hưởng đến việc thu hồi công nợ của Công ty.

+ Trong năm 2016, do phải tập trung vốn vào đầu tư mới và đầu tư nâng cấp tài sản nên cũng phần nào ảnh hưởng đến việc luân chuyển nguồn vốn của Công ty.

+ Thị trường kinh doanh logistics cạnh tranh rất khắc nghiệt.

Tình hình thực hiện kế hoạch 2016

Chỉ tiêu	Kế hoạch (*)	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Hợp nhất			
Tổng doanh thu (triệu đồng)	842.400	689.454	81,84%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	59.520	37.440	62,90 %

(*) Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

2. Tổ chức và nhân sự

Nhân sự HĐQT trong năm và tại ngày 31/12/2016

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày bãi nhiệm
Ông Trần Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	08/11/2015	không
Ông Trần Văn Toàn	Phó Chủ tịch	08/11/2015	
Ông Trần Thanh Vinh	Thành viên	08/11/2015	
Bà Trần Thị Thu Thủy	Thành viên	08/11/2015	
Ông Nguyễn Khánh	Thành viên	08/11/2015	

Nhân sự Ban Kiểm Soát

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày bãi nhiệm
Bà Đoàn Xuân Khánh Quyên	Trưởng ban KS	08/11/2015	
Ông Võ Xuân Cử	Phó ban KS	08/11/2015	
Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên	08/11/2015	

Ban điều hành:

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày bãi nhiệm
Ông Trần Đức Tuấn	Tổng Giám Đốc	08/11/2015	
Ông Đặng Văn Nghĩa	Phó TGĐ	08/11/2015	
Ông Phạm Văn Trường	Phó TGĐ	08/11/2015	
Ông Mai Đình Hạnh	Kế toán trưởng	08/11/2015	

Cơ cấu lao động trong Công ty

Tính đến 31/12/2016 tổng số lao động của Công ty Otran Logistics ký hợp đồng lao động là : 76 người. Trong đó cán bộ quản lý 9 người chiếm 11,8%; Cán bộ chuyên môn gián tiếp 12 người chiếm 15,8%; và cán bộ trực tiếp 55 người chiếm 72,4%.

Chính sách đối với người lao động Công ty

Chính sách khen thưởng và kỷ luật: trên tinh thần thưởng phạt công khai minh bạch, có thưởng có phạt, khuyến khích tinh thần hăng say lao động của nhân viên, gắn kết lâu dài giữa người lao động và Công ty.

Chính sách trợ cấp: ngoài tiền lương, tiền thưởng cán bộ làm việc tại OTG còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp theo đặc thù công việc, vị trí công tác và phụ thuộc vào năng lực của từng CBCNV.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**Các khoản đầu tư lớn trong năm**

Danh mục tài sản đầu tư	Nguyên giá quyết toán đến 31/12/2016	Ghi chú
02 Máy xúc bánh lốp	2.300.000.000	
02 xe Oto tải Shacman	2.508.745.454	
Xây dựng 6300m kho 8/9/10	18.252.330.452	Chưa quyết toán xong các hạng mục còn lại
Đầu tư hệ thống máy đóng bao tự động	289.000.000	
Tổng cộng	23.350.075.906	

Tình hình biến động khoản mục đầu tư trong năm 2016

Khoản mục	Tại ngày 31/12/2016	01/01/2016	Tăng giảm	Tỷ lệ
Đầu tư ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	6.000.000.000	6.000.000.000	0	0
Đầu tư dài hạn				
Đầu tư vào Công ty CP Năng lượng Otran	15.000.000.000	19.000.000.000	4.000.000.000	21,05%

Tóm tắt hoạt động các công ty con, công ty liên kết và tình hình trích lập dự phòng

Công ty Cổ Phần Otran Đồng Nai

- Giấy chứng nhận kinh doanh số 3600908141 đăng ký ngày 20 tháng 12 năm 2006, lần thay đổi gần đây nhất 20 tháng 7 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
- Vốn điều lệ 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh nông sản; cho thuê kho bãi và dịch vụ kho
- Tổng doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ trong năm **294.436** triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế lỗ **(7.627)** triệu đồng

Công ty cổ Phần Otran Logistics Miền Bắc

- Giấy chứng nhận kinh doanh số 5701760167 đăng ký ngày 01 tháng 06 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.
- Vốn điều lệ 15 tỷ đồng (Mười lăm tỷ đồng)
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa, kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng.
- Tổng doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ trong năm **37.960** triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế lỗ **1.551** triệu đồng

4. Đánh giá tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Công ty mẹ

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>% tăng/giảm</u>
Tổng giá trị tài sản	604.082.016.810	612.985.570.253	101%
Doanh thu thuần	225.238.696.556	262.920.784.077	117%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.030.466.555	40.545.293.172	116%
Lợi nhuận khác	486.487.278	10.982.077.544	2257%
Lợi nhuận trước thuế	35.516.953.833	51.527.370.716	145%
Lợi nhuận sau thuế	27.515.590.726	48.240.195.441	175%

Báo cáo hợp nhất

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>% tăng/giảm</u>
Tổng giá trị tài sản	855.226.575.632	707.893.009.185	-17%
Doanh thu thuần	702.454.896.312	689.454.476.548	-2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.131.765.565	31.034.593.083	-51%
Lợi nhuận khác	461.358.208	10.830.873.508	2248%
Lợi nhuận trước thuế	63.593.123.773	41.865.466.591	-34%
Lợi nhuận sau thuế	47.616.220.421	37.440.191.740	-21%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

<u>Cổ phần</u>	<u>Số lượng cổ phần</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng số cổ phần đang lưu hành	50.000.000	100 %
Loại cổ phần	Cổ phiếu phổ thông	
Cổ phần tự do chuyển nhượng	50.000.000	100 %
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng		

Cơ cấu cổ đông

<u>Cổ đông</u>	<u>Số lượng cổ đông</u>	<u>Số lượng cổ phần</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên)	7	30.068.188	60,13%
Cổ đông nhỏ (dưới 5%)	133	19.931.812	39,87%
Tổng cộng	140	50.000.000	100%

Cổ đông là tổ chức	4	13.800.000	27,60%
Cổ đông là cá nhân	136	36.200.000	72,40%
Tổng cộng	140	50.000.000	100%
Cổ đông trong nước	140	50.000.000	100%
Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
Tổng cộng	140	50.000.000	100%
Cổ đông nhà nước	0	0	0%
Cổ đông khác	140	50.000.000	100%
Tổng cộng	140	50.000.000	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2016: Không

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2016: Không

Các chứng khoán khác trong năm 2016 : Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do đặc thù ngành kinh doanh dịch vụ Logistics là ngành thân thiện với môi trường, ít có tác động lớn đến môi trường, những vật liệu chính có thể làm ảnh hưởng đến môi trường sử dụng cho hoạt động cung cấp dịch vụ chủ yếu như : dầu máy, nhớt máy, mực in giấy in, văn phòng phẩm... Tuy nhiên các vật liệu này không nhiều. Cụ thể 2016 sử dụng được thống kê như sau:

Khoản mục vật tư	Chi phí phát sinh 2016 (triệu đồng)	Quản lý
Dầu máy	1.868	Theo dõi chi tiết xuất nhập tồn
Điện tiêu thụ	652	Giáo dục tinh thần tiết kiệm
Nhớt máy các loại	307	Theo dõi cấp phát chi tiết
Xăng xe	228	Theo dõi theo định mức km
Văn phòng phẩm	80	Theo dõi tình hình sử dụng

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp cho hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty chủ yếu là tiêu thụ điện. Công ty đã trang bị các thiết bị tiết kiệm điện, bên cạnh đó giáo dục ý thức thực hành tiết kiệm điện tắt các thiết bị khi không cần thiết. Công ty sử dụng điện năng trong năm 2016 ước tính tổng chi phí 652 triệu.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Các công tác tiết kiệm chủ yếu được thực hiện theo các phương pháp phổ thông, hiện chưa có sáng kiến nào được công nhận áp dụng trong việc tiết kiệm năng lượng.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.3. Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt tại văn phòng và hệ thống kho bãi. Ước tính tổng chi phí tiền nước trong năm 2016 sử dụng khoảng: 266 triệu.

Nguồn cung cấp nước: Nguồn cung cấp nước chủ yếu là Công ty cấp thoát nước và một phần sử dụng các máy bơm từ mạch nước ngầm.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường là rất cần thiết. Công ty đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp khác nhau. Cụ thể:

+ Giáo dục ý thức cho toàn bộ CBNV giữ gìn vệ sinh nơi làm việc cá nhân, thu dọn rác nơi làm việc.

+ Bố trí văn phòng làm việc hợp lý, chủ yếu lấy ánh sáng tự nhiên góp phần giảm tiêu thụ năng lượng điện.

+ Trụ sở và xung quanh hệ thống kho bãi được bố trí trồng cây xanh theo quy hoạch, góp phần làm cho môi trường xanh sạch đẹp.

+ Tập trung thu gom rác thải và chuyển giao cho Công ty quản lý môi trường định kỳ hàng tuần.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Từ khi thành lập đến nay các đoàn kiểm tra công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, chưa bị phạt.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Chế độ làm việc

Người lao động làm việc không quá 8 giờ trong 1 ngày, không quá 48 giờ trong 1 tuần.

Theo yêu cầu nhiệm vụ, người sử dụng lao động có quyền bố trí giờ làm việc theo ca trực hoặc giờ hành chính và được chấm công trả lương theo đúng quy định.

Thời gian làm việc cụ thể

Giờ hành chính: áp dụng với người lao động làm công việc gián tiếp (từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần – thứ 7 được nghỉ nửa ngày).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút

+ Chiều từ 13 giờ đến 16 giờ

+ Giờ ca kíp : Áp dụng với lao động trực tiếp được bố trí theo đặc thù của công việc từ 2 ca đến 3 ca, người làm việc phải có mặt tại nơi làm việc trước 15 phút trước khi nhận ca.

Điều kiện làm việc

Được bố trí văn phòng làm việc khang trang, có nơi ăn nghỉ trưa, có xe đưa rước với cán bộ nhân viên ở xa, bố trí nhà nghỉ cho nhân viên nếu có như cầu.

Hoạt động đào tạo

Ban tổng giám đốc đã yêu cầu mỗi trưởng phòng phải training cho cấp dưới ít nhất một buổi/tháng (theo lịch cụ thể).

Ngoài ra Công ty tổ chức tài trợ kinh phí cho nhân viên học thêm các lớp chuyên ngành tại Thành phố HCM. Đặc biệt trong năm Công ty đã thuy giáo viên nước ngoài về Công ty dạy ngoại ngữ cho nhân viên 1 buổi/tuần và quy định việc học này là yêu cầu bắt buộc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2016 công ty đã tổ chức được 3 đợt thăm hỏi và làm từ thiện :

+ Đợt 1 thăm trẻ mồ côi tại Madagui Bảo Lộc Lâm Đồng, trao tặng tiền từ quỹ ẩm áp tình Otran và quyên góp trên 50 triệu đồng.

+ Đợt 2 thăm trung tâm chăm sóc trẻ mồ côi huyện Lagi Bình Thuận, trao tặng tiền và vật chất trị giá trên 50 triệu đồng.

+ Đợt 3 trao quà 25 phần quà nhận dịp tết cho các em nhỏ xã Tóc Tiên.

+ Ngoài ra công ty còn nhiều hoạt động khác hướng đến cộng đồng, hàng năm công ty quyên góp quỹ Ẩm áp tình Otran để giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài Công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá khái quát kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Tỷ lệ TH/KH	Tỷ lệ so 2015
		Kế hoạch	Thực hiện		
Công ty mẹ					
1/ Tổng doanh thu	232.983.717.931	252.720.000.000	276.712.315.926	109,49%	118,77%
+ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	225.238.696.556	252.720.000.000	262.920.784.077		
+ Doanh thu từ hoạt động khác	7.745.021.375		13.791.531.849		
2/ Tổng chi phí	197.466.764.098	202.176.000.000	225.184.945.210	111,38%	114,04%
+ Chi phí từ hoạt động kinh doanh	193.043.975.028	202.176.000.000	223.131.415.290		
+ Chi phí từ hoạt động khác	4.422.789.070		2.053.529.920		
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	35.516.953.833	50.544.000.000	51.527.370.716	101,95%	145,08%

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.194.721.528	50.544.000.000	39.789.368.787		
+ Lợi nhuận từ hoạt động khác	3.322.232.305		11.738.001.929		
4/ Lợi nhuận sau thuế	27.515.590.726	46.247.760.000	48.240.195.441	104,31%	175,32%
Hợp nhất công ty					
1/ Tổng doanh thu và thu nhập khác	710.789.298.313	842.400.000.000	705.121.112.489	83,70%	99,20%
2/ Lợi nhuận trước thuế	63.593.123.773	59.520.000.000	41.865.466.591	70,34%	65,83%

Phân tích kết quả hoạt động

Công ty mẹ

Trong năm doanh thu Công ty mẹ tăng 9,5% so với kế hoạch, điều này thể hiện kết quả kinh doanh mảng Logistics của Công ty mẹ 2016 phát triển tương đối ổn định.

Khoản thu nhập khác thể hiện trên báo cáo 2016 là: **13.791.531.849 đ** trong đó bao gồm khoản điều chỉnh giảm số thuế TNDN phải nộp 2014: **4.413.073.814 đ** và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán 2015 là: **8.441.646.814 đ**, tổng cộng **12.854.720.422 vnd**. (Theo kết luận của Cục thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu Công ty Cổ phần Otran Logistics là Doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn kinh tế xã hội khó khăn nên Công ty được hưởng ưu đãi theo quy định: Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm 2014 và 2015, giảm 50% số thuế trong 4 năm tiếp theo 2016/2017/2018/2019, được áp dụng thuế suất ưu đãi 17% trong vòng 10 năm kể từ khi thành lập 2013).

Trong năm 2016 Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng với khoản phải thu khó đòi theo quy định tương ứng với khoản trích lập là: **11.700.000.495 đ**. Bên cạnh đó công ty mẹ tiến hành trích lập dự phòng khoản lỗ đầu tư vào Cty Otran Đồng Nai số dự phòng: **8.147.543.772 đ** vào chi phí tài chính, việc trích lập này làm giảm lợi nhuận trước thuế 2016 của Công ty mẹ.

Báo cáo hợp nhất Công ty

Trong năm doanh thu chỉ đạt 705 tỷ, giảm 16,3% kế hoạch, nguyên nhân do Công ty Otran Đồng Nai giảm sút doanh thu, 2016 Công ty đã chuyển hướng kinh doanh tập trung chủ yếu vào kinh doanh kho bãi nên doanh thu thấp (các năm trước doanh thu chủ yếu tập trung kinh doanh nông sản nên cao).

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 2016 chỉ đạt: 41,865 tỷ giảm 29,66% so với kế hoạch nguyên nhân chính:

- + Trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 19,374 tỷ (chi tiết theo báo cáo tài chính)
- + Lợi nhuận của Otran Đồng Nai không đạt kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Báo cáo riêng (triệu đồng)</u>			<u>Báo cáo hợp nhất (triệu đồng)</u>		
	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>	<u>% 2016/2015</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>	<u>% 2016/2015</u>
A. Tài sản ngắn hạn	244.484	241.417	101%	369.561	520.172	-71%
I. Tiền và tương đương tiền	7.266	21.599	-34%	10.371	38.482	-27%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.000	6.000	100%	6.000	21.637	-28%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	229.257	181.173	127%	350.998	388.503	-90%
IV. Hàng tồn kho	74	32.288	0%	191	69.176	0%
V. Tài sản khác	1.886	356	530%	1.999	2.373	-84%
B. Tài sản dài hạn	368.501	362.664	102%	338.331	335.053	101%
I. Các khoản phải thu dài hạn				191	191	100%
II. Tài sản cố định	196.465	186.290	105%	216.187	205.624	105%
III. Bất động sản đầu tư						
IV. Tài sản dở dang dài hạn	7.733			7.733		
V. Đầu tư tài chính dài hạn	163.512	175.660	-93%	15.000	19.000	-79%
VI. Tài sản dài hạn khác	790	714	111%	1.117	787	142%
VII. Lợi thế thương mại				98.101	109.450	-90%
Tổng cộng tài sản	612.985	604.082	101%	707.893	855.226	-83%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	40%	40%		52%	61%	

2.2 Tình hình nợ phải trả

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Báo cáo riêng (triệu đồng)</u>			<u>Báo cáo hợp nhất (triệu đồng)</u>		
	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>	<u>% 2016/2015</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>	<u>% 2016/2015</u>
A. Nợ phải trả	74.523	61.360	121%	157.712	289.986	54%
I. Nợ ngắn hạn	69.735	57.542	121%	113.068	243.281	-46%
II. Nợ dài hạn	4.788	3.817	125%	44.644	46.705	-96%
B. Vốn chủ sở hữu	538.461	542.721	-99%	546.900	561.861	-97%

I. Vốn góp của chủ sở hữu	538.461	542.721	-99%	546.900	561.861	-97%
II. Nguồn kinh phí khác						
III. Lợi ích cổ đông thiểu số				3.280	3.378	
Tổng cộng nguồn vốn	612.985	604.082	101%	707.893	855.226	-83%
Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	12%	10%		22%	34%	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc quản lý hàng hóa, nâng cao công suất sức chứa của kho, bãi.

Đổi mới phương thức quản lý, chia theo từng Account và giao doanh số, kiểm soát dựa trên kết quả hoạt động.

Áp dụng phương pháp quản lý tập trung qua hệ thống ERP đã được công ty phát triển 2 năm qua.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc tuyển dụng, bổ sung, thay thế và đào tạo đáp ứng nhu cầu công việc được giao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giữ vững thị phần dịch vụ kinh doanh Logistics tại cụm cảng nước sâu Thị Vải- Cái Mép Khu công nghiệp Phú Mỹ 1.

Phát triển thêm hệ thống kho bãi, và kinh doanh dịch vụ kho bãi đặc biệt mở rộng kinh doanh dịch vụ cho hàng hóa ngoài nông sản và vận chuyển thủy nội địa.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ kho bãi tại Đông Nai và các tỉnh lân cận.

Tích cực áp dụng công nghệ thông tin và quản lý và marketing, nâng cao chất lượng dịch vụ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Năm 2016 Công ty có ký các hợp đồng mua bán hàng hóa với các đối tác, với các điều khoản trả trước cho nhà cung cấp, tuy nhiên đến 31/12/2016 việc giao hàng chưa xảy ra theo đúng các hợp đồng, do vậy kiểm toán đã loại trừ các khoản này.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Công ty luôn lấy tiêu chí xây dựng một môi trường làm việc hiệu quả, an toàn, chú trọng phát triển bền vững. Lấy yếu tố phát triển các môi trường lành mạnh làm tiêu chí phần đầu.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016 hoạt động cốt lõi của Công ty phát triển ổn định, duy trì được mức tăng trưởng về doanh thu và số lượng hàng hóa khai thác. Các hoạt động chủ yếu tập trung vào mảng Khai thác cảng và Cho thuê kho, dịch vụ kho.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Năm 2016 HĐQT được cơ cấu: Chủ Tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc và 3 Phó Tổng Giám Đốc phụ trách 3 mảng khác nhau và hỗ trợ cho nhau về cơ bản các Ban tổng giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cụ Thể:

+ Ông Trần Đức Tuấn – Tổng giám đốc Điều hành chung hoạt động.

+ Ông Phạm Văn Trường – Phó Tổng Giám Đốc phụ trách mảng Operation, quản lý kho bãi...

+ Ông Đặng Văn Nghĩa – Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Hành Chính và Nhân sự, kiêm nhiệm đại diện quản lý phần vốn tại Cảng THPTV với Chức danh Phó Tổng giám đốc Cảng Tổng Hợp Thị Vải.

+ Ông Nguyễn Khánh – Phó Tổng giám Đốc phụ trách mảng kinh doanh và kiêm nhiệm đại diện quản lý phần vốn tại Cảng THPTV với chức danh Phó Tổng Giám Đốc Cảng Tổng Hợp Thị Vải.

Trong năm Ban điều hành thường xuyên tổ chức họp định kỳ, phân công nhiệm vụ công việc hỗ trợ lẫn nhau kịp thời; thường xuyên báo cáo HĐQT để có định hướng chỉ đạo kịp thời.

3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT

HĐQT Công ty thông qua kế hoạch 2017 với mức tăng trưởng từ 15 đến 20% so với năm 2016.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kho bãi, nâng công suất và sức chứa của kho. Bên cạnh đó nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng kịp nhu cầu của khách hàng.

Mở rộng, đa dạng các hàng hóa.

Đưa thêm 23.000 m2 kho thuê của Công ty Năng Lượng Otran Vào hoạt động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	Kiểm nhiệm
Trần Đức Tuấn	Chủ Tịch HĐQT	20,00%	Tổng giám đốc
Trần Văn Toàn	Phó Chủ Tịch	5,00%	Không kiểm nhiệm
Trần Thanh Vinh	Thành viên	4,29%	Không kiểm nhiệm

Trần Thị Thu Thủy	Thành viên	0,31%	Không kiêm nhiệm
Nguyễn Khánh	Thành viên	0,10%	Không kiêm nhiệm

Thay đổi thành viên hội đồng quản trị trong năm: không có

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thể hiện:

+ Chỉ đạo và định hướng Ban điều hành triển khai kế hoạch, nhiệm vụ kinh doanh 2016.

+ Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh qua từng quý.

+ Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

+ Chỉ đạo xây dựng hoàn thiện các quy định quy chế công ty theo quy định mới.

Các phiên họp được tổ chức trong năm

Phiên họp ngày	Nội dung thông qua
Nghị Quyết số 01/2016/NQ/ĐHĐCĐ-OTG ngày 15/02/2016	V/v sửa đổi điều lệ cho phù hợp Công ty Đại Chúng
Nghị Quyết số 02/2016/NQ/ĐHĐCĐ-OTG ngày 18/02/2016	Triển khai việc niêm yết cổ phiếu trong năm 2016
Số 01/2016/BB/HĐQT-OTG ngày 04/01/2016	Nghị Quyết V/v giao dịch với các bên liên quan
Số 03/2016/BB/HĐQT-OTG ngày 24/06/2016	Thông qua việc chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2016
Số 04/2016/BB/HĐQT-OTG ngày 08/08/2016	Thông qua việc chi trả cổ tức 2016
Số 05/2016/BB/HĐQT-OTG ngày 15/08/2016	Xin rút hồ sơ niêm yết đã nộp lên HNX

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: OTG không có thành viên HĐQT độc lập

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP	Kiểm nhiệm
Đoàn Xuân Khánh Quyên	Trưởng ban KS	0,04%	Không
Võ Xuân Cừ	Phó ban KS	-	Không
Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên	2,60%	Phó phòng TCHC

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm BKS đã tiến hành 4 phiên họp định kỳ và triển khai công việc. Cụ thể:

- Thống nhất nội dung và báo cáo tài chính 2015, Báo cáo giám sát hoạt động 2015.
- Báo cáo kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty thường kỳ.
- Thẩm tra và nhất trí với báo cáo tài chính 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán PKF Việt Nam.
- Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động của BKS 2016 trình Đại hội thường niên 2017.
- Giải Quyết các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

Đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám Đốc

Qua quá trình giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý trong năm 2016, BKS chưa thấy có dấu hiệu bất thường.

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức đúng trình tự; các biên bản và nghị quyết của HĐQT được triển khai và ban hành đúng quy định của Điều lệ và quy định của Luật Doanh Nghiệp.

Thực hiện tốt các khuyến cáo của Kiểm toán độc lập, ban kiểm soát và cơ quan quản lý thuế.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Bộ phận	Số người	Thù lao trả trong năm	Kế hoạch 2016	% so với kế hoạch
Hội đồng quản trị	5	-	324.000.000	-
Ban kiểm soát	3	39.600.000	132.000.000	-
Ban Tổng Giám Đốc	4	834.255.145	834.255.145	100%

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ Phần Otran Logistics gửi Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất bản gốc tới UBCK nhà nước và Công bố thông tin dưới dạng file PDF trên Website của UBCK nhà nước theo quy định.

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 31 tháng 03 năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
OTRAN LOGISTICS**

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Đức Tuấn